

Lộ trình hướng đến thực hiện xã hội cộng sinh với người nước ngoài (Sửa đổi một phần, năm tài chính 2023) (Khái quát)

Vào tháng 6 năm 2022, Nhật Bản đã xác định tầm nhìn chiến lược về xã hội cộng sinh với người nước ngoài mà Nhật Bản cần phải hướng tới, cũng như quyết định lộ trình thể hiện các vấn đề trung dài hạn cần phải giải quyết và các chính sách cụ thể để thực hiện tầm nhìn chiến lược này. Lần này, để đảm bảo thực hiện chắc chắn các chính sách, chúng tôi tiến hành rà soát sau khi nghe ý kiến của các chuyên gia về tình hình thực hiện và tiến hành xem xét lại các chính sách, v.v.

1. Tầm nhìn về xã hội cộng sinh với người nước ngoài cần hướng tới (3 tầm nhìn)

Xã hội an toàn và an tâm

Xã hội trong đó người nước ngoài được hòa nhập như là một thành viên cùng tạo dựng xã hội Nhật Bản trong tương lai và tất cả mọi người đều có thể sống an toàn và an tâm

Xã hội sôi động và đa dạng

Xã hội sôi động và đa dạng trong đó tất cả mọi người, bao gồm cả người nước ngoài, với những hoàn cảnh khác nhau đều có thể tham gia vào xã hội và phát huy tối đa năng lực của bản thân

Xã hội tôn trọng tôn nghiêm của cá nhân và nhân quyền

Xã hội mà tất cả mọi người, bao gồm cả người nước ngoài, đều tôn trọng tôn nghiêm của cá nhân và nhân quyền của nhau và có thể sinh sống mà không bị phân biệt đối xử hay thành kiến

2. Vấn đề mang tính trung dài hạn cần nỗ lực thực hiện (4 hạng mục trọng điểm)

1. Nỗ lực đào tạo tiếng Nhật giúp người nước ngoài giao tiếp suôn sẻ và tham gia vào xã hội

2. Tăng cường phổ biến thông tin cho người nước ngoài và thể chế tư vấn cho người nước ngoài

3. Hỗ trợ ứng với từng giai đoạn cuộc sống và chu kỳ cuộc sống

4. Nỗ lực hướng tới việc tạo nền tảng cho xã hội cộng sinh

3. Các nỗ lực chính liên quan đến hạng mục trọng điểm

1. Nỗ lực đào tạo tiếng Nhật giúp người nước ngoài giao tiếp suôn sẻ và tham gia vào xã hội

- Thúc đẩy một cách chắc chắn việc tạo ra một thể chế mang tính tổng hợp để tăng cường đào tạo tiếng Nhật do các tỉnh thành tiến hành, đồng thời hỗ trợ bao gồm đào tạo tiếng Nhật do các thành phố - quận - thị trấn - làng xã kết hợp cùng các tỉnh thành thực hiện [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《1》
- Phát triển mô hình đào tạo theo từng lĩnh vực tương ứng với nội dung đào tạo và tiêu chuẩn cấp độ, v.v. được thể hiện trong “Khung tham chiếu về đào tạo tiếng Nhật” [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《3》
- Tạo môi trường có thể tiếp thu kiến thức về các chế độ xã hội, v.v. (kể cả trước khi đến Nhật) bằng cách tạo và sử dụng, v.v. các video hướng dẫn sinh hoạt (cung cấp các thông tin cơ bản, học tiếng Nhật sơ cấp để sinh hoạt ở Nhật Bản) [Bộ Tư pháp] 《6》
- Phát triển và cung cấp, v.v. tài liệu giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông giúp học tiếng Nhật theo từng bối cảnh sinh hoạt [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《8》
- Phổ cập môi trường đào tạo tiếng Nhật ở nước ngoài để trang bị kỹ năng giao tiếp trôi chảy trước khi sang Nhật [Bộ Ngoại giao] 《9》
- Xây dựng chế độ chứng nhận cơ quan đào tạo tiếng Nhật và chế độ chứng chỉ giáo viên tiếng Nhật [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《11》

2. Tăng cường phổ biến thông tin cho người nước ngoài và thể chế tư vấn cho người nước ngoài

- Lập và công bố chính sách đăng tải “Sách hướng dẫn sinh hoạt và làm việc” và “Trang cổng thông tin hỗ trợ sinh hoạt cho người nước ngoài” [Bộ Tư pháp] 《17》
- Xem xét việc thu thập thông tin nhanh chóng thông qua Mynportal (Cổng thông tin hành chính), v.v. và truyền tải thông tin theo hình thức tùy chọn hoặc hình thức thông báo đẩy [Bộ Tư pháp] 《18》
- Thúc đẩy thành lập nơi tư vấn tập trung thông qua việc xem xét lại các khoản tiền hỗ trợ để tạo môi trường tiếp nhận người nước ngoài [Bộ Tư pháp] 《20》
- Nỗ lực hướng tới thực hiện “phiên dịch đồng thời” ở cấp độ thực hành và mở rộng lên tới 21 ngôn ngữ của ngôn ngữ hỗ trợ trọng điểm đối với kỹ thuật dịch đa ngôn ngữ [Bộ Nội vụ và Truyền thông] 《23》
- Tiến hành các buổi tư vấn phối hợp giữa các cơ quan liên quan tại địa phương nhằm hỗ trợ người nước ngoài, v.v. [Bộ Tư pháp] 《27》
- Tiến hành đào tạo nhằm hướng tới phổ cập tiếng Nhật đơn giản, v.v. [Bộ Tư pháp] [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《31》 《32》

3. Hỗ trợ ứng với từng giai đoạn cuộc sống và chu kỳ cuộc sống

- Thực hiện dự án cơ sở hỗ trợ nuôi dạy trẻ trong khu vực nhằm tạo ra một nơi mà các bậc cha mẹ đang nuôi dạy trẻ có thể giao lưu với nhau và thảo luận về những băn khoăn và lo lắng của họ về việc nuôi dạy trẻ [Cơ quan phụ trách gia đình có trẻ em] 《33》
- Thúc đẩy quản lý và nắm bắt nhất quán về tình hình đi học của trẻ em nước ngoài bằng cách liên kết giữa Hệ thống số đăng ký cư trú cơ bản và Hệ thống số đăng ký trẻ em trong độ tuổi đi học [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《36》
- Thúc đẩy nỗ lực thiết lập chỉ tiêu số lượng đặc biệt và xem xét đặc biệt trong xét tuyển đầu vào trường phổ thông trung học công lập dành cho đối tượng là học sinh người nước ngoài [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《47》
- Áp dụng chế độ thực hiện hướng dẫn riêng về tiếng Nhật cho học sinh người nước ngoài trong chương trình giảng dạy của trường phổ thông trung học [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《49》
- Tư vấn và phiên dịch tại bộ phận dịch vụ tuyển dụng người nước ngoài của Hello Work, tuyên truyền và nâng cao nhận thức về quản lý tuyển dụng người nước ngoài [Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản] 《57》
- Tiến hành phối hợp hiệu quả giữa các chính sách liên quan đến việc thúc đẩy tuyển dụng du học sinh vào các doanh nghiệp Nhật Bản, v.v. và tiến hành xem xét lại khi cần thiết, đồng thời thực hiện các nỗ lực nhằm đạt được hiệu quả nâng cao hơn nữa tỷ lệ tuyển dụng tại Nhật Bản (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ) 《59》
- Tiến hành đào tạo nghề có xem xét năng lực tiếng Nhật cho đối tượng người nước ngoài định cư [Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản] 《61》
- Tiếp tục và cải thiện hoạt động thông báo và tuyên truyền rộng rãi về chế độ lương hưu [Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản] 《63》
- Nắm bắt tình hình thực tế thông qua “điều tra cơ bản về người nước ngoài lưu trú”, v.v. [Bộ Tư pháp] 《66》

4. Nỗ lực hướng tới việc tạo nền tảng cho xã hội cộng sinh

- Thiết lập “Tháng tuyên truyền về việc sống chung với người nước ngoài” (tên dự kiến), và triển khai nhiều sự kiện tuyên truyền [Bộ Tư pháp] 《67》 《68》
- Thúc đẩy phổ cập và cải thiện hơn nữa giáo dục dựa trên sự hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau và quan điểm về cộng sinh đa văn hóa trong các trường học [Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ] 《71》
- Lập và công bố Bảng thống kê mới giúp nắm bắt tình hình thực tế về điều kiện sinh hoạt của người nước ngoài theo quốc tịch, tư cách lưu trú, ngành nghề, v.v. bằng cách sử dụng số liệu thống kê về người nước ngoài lưu trú, v.v. [Bộ Tư pháp] 《74》
- Tiến hành khảo sát thống kê nhằm quản lý tuyển dụng như điều kiện làm việc của lao động nước ngoài, v.v. và nắm bắt tình hình dịch chuyển lao động, v.v. [Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản] 《75》
- Thực hiện dự án thử nghiệm nhằm hỗ trợ các nỗ lực tiến hành hỗ trợ tiếp cận cộng đồng dành cho người nước ngoài được tiến hành bởi các đoàn thể hỗ trợ tư nhân [Bộ Tư pháp] 《80》
- Xem xét để xây dựng cơ cấu có thể nắm bắt một cách nhất quán các thông tin cần thiết cho việc quản lý lưu trú tại Tổng cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú [Bộ Tư pháp] 《82》
- Nâng cao tính tiện lợi bằng cách tích hợp thẻ My number và thẻ lưu trú [Bộ Tư pháp] 《85》
- Xem xét chế độ đào tạo nhân sự hỗ trợ người nước ngoài cũng như chế độ chứng nhận nhân sự hỗ trợ có chuyên môn cao, v.v. [Bộ Tư pháp] 《86》

4. Thể chế thúc đẩy

- ◆ Thời gian kế hoạch là đến năm 2026
- ◆ Vừa lắng nghe ý kiến của các chuyên gia, vừa kiểm tra tiến độ thông qua các cuộc kiểm tra hàng năm và xem xét lại các biện pháp khi cần thiết
- ◆ Làm rõ các biện pháp cần thực hiện trong năm tương ứng trong đối sách mang tính tổng hợp

5. Các điểm xem xét lại của năm tài chính 2023

Những nội dung được các chuyên gia nêu ra:

- Các chính sách thực hiện hàng năm được thể hiện trên cùng một dòng kẻ trong bảng dòng kẻ do đó không thể biết được tình hình thực tế như thế nào.
- Nên để chỉ số KPI (chỉ số đánh giá hiệu quả quan trọng) thành chỉ số output (chỉ số đầu ra) hoặc chỉ số outcome (chỉ số kết quả) sẽ dễ hiểu hơn về hiệu quả của các chính sách.
- Việc hiểu được sự thay đổi về số liệu của chỉ số KPI theo năm là rất quan trọng, do đó nên hiển thị kết quả so sánh với các số liệu vào thời điểm trước khi quyết định lộ trình.
- Dù rằng việc thiết lập chỉ số KPI cho các chính sách mới là khó khăn, nhưng đã nêu ra chỉ số KPI thì cần phải làm rõ ràng.
- Các nội dung khác được nêu ra cho từng chính sách riêng

Các nội dung xem xét lại chủ yếu

Xem xét lại bảng lịch trình 70 ý kiến

Xem xét lại chỉ số KPI 28 ý kiến

Xem xét lại việc thiết lập mới và nội dung chính sách 13 ý kiến